

Số: 182/2020/QĐST-HNGĐ

Thọ Xuân, ngày 20 tháng 8 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 196/2020/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 7 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Anh Đỗ Hồng Q, sinh năm 1972, địa chỉ: thôn 2, thị trấn S (xã X), huyện T, tỉnh Thanh Hóa,

Bị đơn: Chị Phạm Thị T, sinh năm 1974, địa chỉ: thôn 2, thị trấn S (xã X), huyện T, tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ vào khoản 3, 4 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; Điều 57; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 8 năm 2020,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 8 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Đỗ Hồng Q và chị Phạm Thị T.
- Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Anh Đỗ Hồng Q và chị Phạm Thị T tự nguyện thuận tình ly hôn.

Về con chung: Anh Đỗ Hồng Q và chị Phạm Thị T có 03 (ba) con chung là Đỗ Thị Phương Th, sinh ngày 11/8/1997; Đỗ Phạm Hà M, sinh ngày 26/6/2006 và Đỗ Giác L, sinh ngày 13/8/2009.

Anh Đỗ Hồng Q trực tiếp nuôi dưỡng con chung là các cháu Đỗ Phạm Hà M và Đỗ Giác L; Chị Phạm Thị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Đối với cháu Đỗ Thị Phương Th (đã trưởng thành), nên anh Đỗ Hồng Q và chị Phạm Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Phạm Thị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về tài sản và công nợ: Anh Đỗ Hồng Q và chị Phạm Thị T thống nhất tự thỏa thuận, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Đỗ Hồng Q tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm 150.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng, anh Q đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2019/0006128 ngày 28/7/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thọ Xuân. Anh Đỗ Hồng Q được nhận lại số tiền 150.000 đồng.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Thọ Xuân;
- Chi cục THADS huyện Thọ Xuân;
- P. kiểm tra nghiệp vụ và THA, TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Các đương sự;
- UBND TT. S;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Lê Minh Tiến